

Bản án số: **45/2021/HS-ST**.
Ngày 29/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG.

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thị Nhân
2. Bà Lê Thị Thảo

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tiến Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thị Quỳnh T**, sinh ngày 08/11/1979;

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở: Tổ dân phố 17, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1947 và bà Trần Thị T, sinh năm 1951; anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba; chồng: Vũ Đình M, sinh năm 1979 (đã chết); con: Có 01 con, sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/12/2020, Đỗ Thị Quỳnh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 05, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, là người sử dụng ma túy, một mình đi bộ từ nhà đến khu vực đường tránh thành phố Q, thuộc phường H, thành phố Q, mục đích đi mua Methamphetamine để sử dụng. Tại khu vực ngã ba đường tránh T gặp và hỏi mua của một người đàn ông không xác định tên tuổi, địa chỉ được 01 gói nhỏ Methamphetamine bọc ngoài bằng lớp nilon màu trắng, với số

tiền 400.000 đồng. T cất dấu gói Methamphetamine vừa mua được vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà, khi đi đến khu vực tổ dân phố 08, phường H, thành phố Q thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 15 giờ cùng ngày, thu giữ 01 gói Methamphetamine.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Đỗ Thị Quỳnh T, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. T khai nhận trưa ngày 29/12/2020 đã sử dụng Methamphetamine bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 81/GĐKTHS ngày 31/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật (thu giữ của Đỗ Thị Quỳnh T) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,275g (*Không phải hai bẫy năm gam*).

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSTP, ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố Đỗ Thị Quỳnh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Thị Quỳnh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Thị Quỳnh T từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xác định kết luận giám định đối với số Methamphetamine mà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là hoàn toàn khách quan và đúng, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan

điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ, ngày 29/12/2020, tại khu vực tổ dân phố 08, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, Đỗ Thị Quỳnh T, sinh năm 1979; trú tại tổ dân phố 05, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,275g (*Không thấy hai bảy năm gam*) Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ 0.275 gam Methamphetamine để sử dụng mà bị cáo đã thực hiện phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, có thể là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, có trình độ học vấn, hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là hành vi trái với các quy định của pháp luật. Nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện hoàn toàn do lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, thể hiện ý thức ăn năn hối cải của bị cáo; bố mẹ đẻ của bị cáo, ông Đỗ Ngọc Q, bà Trần Thị T đều được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị; không có việc làm, thu nhập ổn định; tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, không vì mục đích vụ lợi. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo 01 phong bì niêm phong, bên trong có chứa 0,225 gam Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định), cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 29/12/2020 của bị cáo, Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 04/01/2021, hình thức xử phạt: Cảnh cáo.

Đối với người đàn ông như T khai đã bán ma túy cho T nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị Quỳnh T phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Quỳnh T **01 (Một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa Methamphetamine đã thu giữ của bị cáo (mẫu vật còn lại sau giám định).

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q ngày 12/4/2021).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Đỗ Thị Quỳnh T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Công an tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường T;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thảo – Lý Thị Nhân

Lương Thanh Huyền

